TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-ST
Ngày: 11/7/2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Trần Đình Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần N T Việt Nam; trụ sở: Số , Đường T Q K, Phường L T , Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông P Q D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Bà N T T N – Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp và ông T T H- Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp- Chi nhánh B D; địa chỉ: Số 314, Đại lộ B D, phường P H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, *có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông T M C, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 37, Đường N1, Khu dân cư K, phường H T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, *vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thống nhất trình bày*: Ngân hàng thương mại cổ phần N T Việt Nam - Chi nhánh B D (sau đây được gọi là Ngân hàng) đã cấp tín dụng cho bị đơn dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng theo yêu cầu phát hành thẻ tín

dụng quốc tế của ngày 14/04/2020, cụ thể như sau: Loại thẻ Vi Visa Standard; số tài khoản V0280003241; hạn mức thẻ tín dụng: 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Thời hạn thẻ từ tháng 04/2020 đến tháng 04/2025. Lãi suất theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ, hiện áp dụng là 18% năm. Ngày chốt sao kê là ngày 20 hàng tháng và ngày đến hạn thanh toán sao kê là ngày 05 của tháng kể tiếp. Phí theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kì, cụ thể hiện nay là:

+ Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu (phí phạt chậm thanh toán) 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu = 50% số dư sao kê kỳ trước trước lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước).

+ Phí vượt hạn mức: Vượt qua hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm số tiền vượt hạn mức; từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm số tiền vượt hạn mức; từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/năm số tiền vượt hạn mức. Số tiền nợ thẻ tín dụng của bị đơn tính đến ngày 10/7/2022 là 18.217.807đ, chi tiết như sau: Nợ gốc: 16.398.832đ, nợ lãi: 3.134.496đ. Các loại phí và phạt chậm thanh toán: 4.335.770đ.

Ngân hàng đã có công văn đề nghị thanh toán nợ đối với bị đơn nhưng không có kết quả phản hồi. Như vậy, tính đến hết ngày 10/7/2022, tổng cộng số tiền nợ thẻ tín dụng quá hạn của bị đơn là 23.869.098đ.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau: Buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tính đến hết ngày 10/7/2022 bao gồm: Nợ gốc: 16.398.832đ, nợ lãi: 3.134.496đ, phí phạt chậm thanh toán: 4.335.770đ. Tổng số tiền phải trả là 23.869.098đ. Bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận giữa các bên trên dư nợ đến khi thanh toán xong.

** Bị đơn:* Căn cứ và các tài liệu nguyên đơn cung cấp cũng như kết quả xác minh nơi cư trú thì bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và Tòa án cũng không nhận được văn bản, tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng nên thuộc trường hợp từ bỏ quyền và nghĩa vụ.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp

nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng tại thời điểm khởi kiện bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 36, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về chứng cứ và chứng minh: Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên tất cả những lần được triệu tập và thông báo bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời đến thời điểm hiện tại bị đơn cũng không có bất cứ ý kiến nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp. Vì vậy trường hợp này được coi bị đơn không tham gia tố tụng và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà các đương sự khác giao nộp cũng như Tòa án thu thập và kết quả tranh tụng tại phiên toà để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn hoàn trả tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ "Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 14/4/2020". Nguyên đơn đã cấp tín dụng cho bị đơn dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Khách hàng ngày 14/04/2020 với tổng hạn mức là 45.000.000đ. Tính đến hết ngày 10/7/2022, tổng cộng số tiền nợ gốc, lãi và phạt do nợ quá hạn tại của bị đơn là 23.869.098đ.

Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên tất cả những lần được triệu tập và thông báo bị đơn đều vắng mặt không có ý do. Đồng thời đến thời điểm hiện tại bị đơn cũng không có bất cứ ý kiến nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như những chứng cứ tài liệu mà nguyên đơn giao nộp. Vì vậy trường hợp này được coi là đương sự không tham gia tố tụng và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Từ những chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp có thể khẳng định nguyên đơn đã cấp cho bị đơn mức tín dụng là 16.398.832đ. Nguyên đơn đã có công văn đề nghị thanh toán nợ đối nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. Theo thỏa thuận tại đơn đề nghị cấp thẻ thì đến thời điểm hiện tại bị đơn đã vị phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền nợ gốc nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn thanh toán tiền lãi, phí và phạt phí: Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Đến thời điểm hết ngày xét xử sơ thẩm 11/7/2022 các khoản lãi và phí bị đơn chưa thành toán bao gồm: Nợ lãi: 3.134.496 đồng, phạt chậm thanh toán: 4.335.770 đồng. Việc thỏa thuận về lãi, phí và phạt khi phát hành thẻ tín dụng với các bên là tự nguyện phù hợp với quy định của của Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy cần buộc các bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền lãi và lãi phạt nêu trên. Kể từ ngày 11/7/2022 các bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng ngày 14/4/2020.

[3] Về phát biểu của đại diện viện kiểm sát: Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu án phí trên nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn.

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 94, 95, 96, 97, 104, 108, 147, 163, 165, 166; 227, 228, 264, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-02-2005.

Căn cứ Điều 7; Khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm".

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam với bị đơn ông Tạ Mạnh Cường về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc bị đơn ông T M C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ng T Việt Nam các khoản nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 10/7/2022 như sau: Nợ gốc: 16.398.832đ, nợ lãi: 3.134.496 đ, lãi phạt: 4.335.770đ. Tổng số tiền phải trả là 23.869.098 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn không trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày 11/7/2022, bị đơn ông T M C có nghĩa vụ tiếp tục trả các khoản tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần N T Việt Nam trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận lãi suất tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 14/4/2020 ký kết giữa các bên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông T M C phải chịu 1.193.400đ (một triệu một trăm chín ba nghìn bốn trăm đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 455.500đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số AA/2021/000987, ngày 01/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Về việc thi hành bản án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quý